

QUYẾT ĐỊNH

V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương

ỦY BAN NHÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Công điện số 123/CD-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023; Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương, các Chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2023 nguồn ngân sách trung ương; Nghị quyết số 212/NQ-HĐND ngày 07 tháng 04 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 2); Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 1); Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2023 (đợt 2).

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 147/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Nội dung điều chỉnh đối với vốn cân đối theo tiêu chí

1.1. Điều chỉnh giảm 102.984 triệu đồng cho 04 dự án, gồm:

(1) Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai: Giảm 6.500 triệu đồng (từ 35.000 triệu đồng còn 28.500 triệu đồng).

(2) Dự án Cải tạo nút giao thông Phù Đồng thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Giảm 76.384 triệu đồng (giảm 76.384 triệu đồng).

(3) Dự án Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai: Giảm 2.210 triệu đồng (từ 21.000 triệu đồng còn 18.790 triệu đồng).

(4) Dự án Đầu tư hệ thống thiết bị phim trường và thiết bị truyền hình: Giảm 17.890 triệu đồng (giảm 17.890 triệu đồng).

1.2. Điều chỉnh tăng 102.984 triệu đồng cho 08 dự án và vốn đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

(1) Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Tăng 7.500 triệu đồng.

(2) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biên Hòa), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Tăng 20.000 triệu đồng.

(3) Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai: Tăng 13.000 triệu đồng.

(4) Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: Tăng 20.150 triệu đồng.

(5) Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Tăng 6.900 triệu đồng.

(6) Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai: Tăng 7.000 triệu đồng.

(7) Dự án Đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai: Tăng 10.000 triệu đồng.

(8) Dự án Trụ sở làm việc các Ban quản lý rừng phòng hộ: Tăng 7.725 triệu đồng.

(9) Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Tăng 10.709 triệu đồng.

2. Nội dung điều chỉnh đối với nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư:

Điều chỉnh giảm 108.068 triệu đồng cho 09 dự án và vốn đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

(1) Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Giảm 7.500 triệu đồng (giảm 7.500 triệu đồng).

(2) Dự án Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai: Giảm 10.000 triệu đồng (giảm 10.000 triệu đồng).

(3) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp đến Ngã tư Biên

Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Giảm 20.000 triệu đồng (giảm từ 61.522 triệu đồng còn 41.522 triệu đồng).

(4) Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai: Giảm 13.000 triệu đồng (giảm từ 24.000 triệu đồng còn 11.000 triệu đồng).

(5) Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: Giảm 21.314 triệu đồng (giảm 21.314 triệu đồng).

(6) Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Giảm 7.000 triệu đồng (giảm 7.000 triệu đồng).

(7) Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai: Giảm 7.000 triệu đồng (giảm 7.000 triệu đồng).

(8) Dự án Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa: Giảm 3.820 triệu đồng (giảm 3.820 triệu đồng).

(9) Dự án Trụ sở làm việc các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Giảm 7.725 triệu đồng (giảm từ 11.400 còn 3.675 triệu đồng).

(10) Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023: Giảm 10.709 (giảm từ 45.000 triệu đồng còn 34.291 triệu đồng).

(Kèm theo Biểu 01)

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch điều chỉnh này, các chủ đầu tư dự án khẩn trương triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn Phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Kiểm toán nhà nước khu vực XII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NL, KGVX, KTHH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 431 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	NSDP					
							Tổng số	Trong đó: NSDP							
A	Vốn cân đối theo tiêu chí								150,274	150,274	102,984	102,984	150,274		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn								150,274	150,274	102,984	0	47,290		
(1)	Công nghệ thông tin														
1	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Gia Lai	7933060	332	2022-2024	370/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 161/QĐ-SKHĐT ngày 03/7/2021; 1081/QĐ-UBND ngày 05/12/2021	70,000	70,000	35,000	35,000	6,500		28,500	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án hoàn thành dư vốn
(2)	Giao thông														
1	Cải tạo nút giao thông Phù Đồng thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7909196	292	2022-2024	401/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 292/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2021; 194/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	120,000	120,000	76,384	76,384	76,384		0	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án ứng vốn từ quỹ phát triển đất để thực hiện; năm 2024 bố trí hoàn ứng
2	Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Ayun Pa	7913802	292	2022-2024	386/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 85/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; 1090/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	130,000	130,000	21,000	21,000	2,210		18,790	UBND thị xã Ayun Pa	Dự án không sử dụng hết vốn năm 2023
(3)	Truyền hình, thông tấn														
1	Đầu tư hệ thống thiết bị phim trường và thiết bị truyền hình	Pleiku	7964067	201	2023	352/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	18,000	18,000	17,890	17,890	17,890		0	Đài phát thanh và truyền hình	Dự án dừng thực hiện
II	Các dự án điều chỉnh tăng vốn								0	0	0	102,984	102,984		
(1)	Quốc phòng, an ninh														

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	NSDP					
							Tổng số	Trong đó: NSDP							
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai	7004686	011	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 413/QĐ-QK ngày 21/3/2021	51,650	51,650				7,500	7,500	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
(2).	Giao thông														
1	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7899027	292	2021-2023	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124,000	124,000				20,000	20,000	UBND thành phố Pleiku	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
2	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	7894833	292	2021-2023	333/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 588/QĐ-UBND ngày 05/11/2022	59,000	59,000				13,000	13,000	UBND huyện Đức Cơ	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
3	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	7902703	292	2021-2023	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55,000	55,000				20,150	20,150	UBND huyện Kbang	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	7911715	292	2021-2023	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30,000	30,000				6,900	6,900	UBND huyện Chư Sê	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
5	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	7892301	292	2021-2023	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 725/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	30,000	30,000				7,000	7,000	UBND huyện Ia Pa	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
6	Đường giao thông huyện Chư Păh	Chư Păh	7901775	292	2021-2024	332/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 489/QĐ-UBND ngày 29/5/2022	90,000	90,000				10,000	10,000	UBND huyện Chư Păh	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
(3).	Hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập														

STT	Dan h mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	NSDP					
							Tổng số	Trong đó: NSDP							
1	Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Pah, Đak Đoa	7909211	341	2022-2023	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHĐT ngày 02/12/2021	12,000	12,000				7,725	7,725	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
(4). Các hoạt động kinh tế															
9	Vốn đối ứng chương trình nông thôn mới năm 2023											10,709	10,709		Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
B	Vốn tiền sử dụng đất								198,556	198,556	108,068	0	90,488		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn								198,556	198,556	108,068	-	90,488		
(1). Quốc phòng, an ninh															
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai	7004686	011	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 413/QĐ-QK ngày 21/3/2021	51,650	51,650	7,500	7,500	7,500		0	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
(2). Giao thông															
1	Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	An Khê	7902699	292	2021-2023	335/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 491/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 622/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	30,000	30,000	10,000	10,000	10,000		0	UBND thị xã An Khê	Giảm vốn do chưa có khối lượng hoàn ứng vốn năm 2022
2	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7899027	292	2021-2023	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124,000	124,000	61,522	61,522	20,000		41,522	UBND thành phố Pleiku	
3	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	7894833	292	2021-2023	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 588/QĐ-UBND ngày 05/11/2022	59,000	59,000	24,000	24,000	13,000		11,000	UBND huyện Đức Cơ	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	NSDP					
							Tổng số	Trong đó: NSDP							
4	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	7902703	292	2021-2023	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55,000	55,000	21,314	21,314	21,314	0	UBND huyện Kbang	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	
5	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	7911715	292	2021-2023	319/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30,000	30,000	7,000	7,000	7,000	0	UBND huyện Chư Sê	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	
6	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	7892301	292	2021-2023	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 725/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	30,000	30,000	7,000	7,000	7,000	0	UBND huyện Ia Pa	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	
(3).	Hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập														
1	Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa	Đak Đoa	7909197	341	2022-2023	383/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 275/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 257/QĐ-SKHĐT ngày 06/12/2021; 186/QĐ-SKHĐT ngày 14/11/2022	4,000	4,000	3,820	3,820	3,820	0	BQL các dự án ĐT XD tỉnh	Điều chỉnh giảm vốn do hụt thu và dự án chưa GPMB	
1	Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Pah, Đak Đoa	7909211	341	2022-2023	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHĐT ngày 02/12/2021	12,000	12,000	11,400	11,400	7,725	3,675	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Giảm 4 tỷ đồng tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí và giảm 3,675 tỷ đồng do giảm 01 hạng mục chưa triển khai	
(4).	Các hoạt động kinh tế														
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới								45,000	45,000	10,709	34,291	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	